

Số: ~~2084~~/TTr-UBND

Quảng Bình, ngày 07 tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/NQ-QH ngày 16/6/2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 30/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Công văn số 6813/BNN-TCLN ngày 11/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi các địa phương về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022.

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 để thực hiện một số công trình, dự án trọng điểm, quan trọng của tỉnh với các nội dung chủ yếu sau:

I. Sự cần thiết phải điều chỉnh Quy hoạch

Ngày 08/12/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Theo quy định của Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn, quy hoạch nêu trên được kéo dài hiệu lực đến khi Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình được phê duyệt.

Tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030 quy định: *“Quy hoạch quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”*. Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ có quy định: *“Tiếp tục thực hiện và kéo dài thời kỳ các quy hoạch quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt. Chỉ được điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành trong trường hợp cần thiết, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc đề xuất, quyết định điều chỉnh”*.

Đối với tỉnh Quảng Bình, hiện nay đang trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện một số dự án trọng điểm, quan trọng của tỉnh như Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, Dự án Khu công nghiệp Cam Liên... Tuy nhiên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có yêu cầu *“Dự án đang được tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, đề nghị rà soát, điều chỉnh để đảm bảo sự phù hợp của dự án với Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng hoặc Quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh. Đối với dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề nghị gửi báo cáo bằng văn bản về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định”* (Công văn số 6813/BNN-TCLN ngày 11/10/2022 hướng dẫn các địa phương thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022).

Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương rà

soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng vùng ven biển tỉnh Quảng Bình để thực hiện một số công trình, dự án trọng điểm, quan trọng (Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, Dự án Khu công nghiệp Cam Liên...) có liên quan đến chuyển mục đích sử dụng rừng cần xử lý vướng mắc theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Việc rà soát, điều chỉnh lần này về cơ bản tôn trọng phần lớn nội dung quy hoạch đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh và chỉ tập trung rà soát, điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng một số vùng cục bộ trọng điểm có nhu cầu cấp bách cần phải điều chỉnh để thực hiện các dự án theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời tuân thủ quy định của Luật Lâm nghiệp hiện hành. Trong đó:

- Rà soát, điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư, thông báo thực hiện các dự án, kêu gọi đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh có rừng và đất lâm nghiệp. Đối tượng điều chỉnh là quy hoạch rừng sản xuất và rừng phòng hộ các xã ven biển tỉnh.

- Rà soát, cập nhật, điều chỉnh diện tích giữa các loại rừng đã có quyết định chuyển đổi của cấp có thẩm quyền từ năm 2019 đến tháng 9 năm 2022.

- Tổng hợp diện tích đã chuyển loại rừng từ rừng trồng sản xuất sang rừng phòng hộ đã được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển loại rừng.

2. Kết quả rà soát điều chỉnh quy hoạch

a) Tổng diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng tới năm 2030 (theo Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh) là 615.530,15 ha.

Trong đó, cơ cấu diện tích 3 loại rừng gồm:

- Đất quy hoạch rừng đặc dụng: 144.310,83 ha.

- Đất quy hoạch rừng phòng hộ: 151.888,88 ha.

- Đất quy hoạch rừng sản xuất: 319.330,44 ha.

b) Tổng diện tích rà soát đưa ra khỏi quy hoạch 3 loại rừng tại Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh là 1.020,33 ha, trong đó:

- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã chuyển đổi mục đích sử dụng theo các quyết định của cấp có thẩm quyền: 731,64 ha (đất quy hoạch rừng phòng hộ 42,10 ha, đất quy hoạch rừng sản xuất 689,54 ha).

- Rà soát, điều chỉnh lần này để đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng: 288,69 ha (đất quy hoạch rừng phòng hộ 110,68 ha, đất quy hoạch rừng sản xuất 178,01 ha). Lý do: để chuyển mục đích sử dụng rừng thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của tỉnh vùng ven biển (Theo Công văn số 6813/BNN-TCLN ngày 11/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

c) Diện tích đã chuyển loại rừng: 99,92 ha từ rừng trồng sản xuất sang rừng trồng phòng hộ.

d) Tổng diện tích Quy hoạch 3 loại rừng sau rà soát điều chỉnh là: 614.509,82 ha.

Trong đó, cơ cấu diện tích 3 loại rừng cụ thể như sau:

- Đất quy hoạch rừng đặc dụng: 144.310,83 ha
- Đất quy hoạch rừng phòng hộ: 151.836,02 ha
- Đất quy hoạch rừng sản xuất: 318.362,97 ha.

Việc điều chỉnh nêu trên đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 phân bổ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Quá trình soạn thảo Nghị quyết

Trong quá trình rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng và soạn thảo Nghị quyết, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện theo quy trình và tổ chức tham vấn, lấy ý kiến góp ý của các địa phương, đơn vị, sở, ngành, bộ có liên quan và hoàn thiện theo quy định.

4. Bố cục và nội dung cơ bản của Nghị quyết HĐND tỉnh

Bố cục, nội dung của Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 như sau:

“Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tổng diện tích đưa ra khỏi quy hoạch 3 loại rừng so với Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 1.020,33ha, trong đó:

- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã chuyển đổi mục đích sử dụng theo các quyết định của cấp có thẩm quyền: 731,64 ha (đất quy hoạch rừng phòng hộ 42,10 ha, đất quy hoạch rừng sản xuất 689,54 ha).

- Rà soát, điều chỉnh lần này để đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng: 288,69 ha (Trong đó: đất quy hoạch rừng phòng hộ 110,68 ha, đất quy hoạch rừng sản xuất 178,01 ha).

2. Diện tích đã chuyển loại rừng so với Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 99,92 ha, từ rừng trồng sản xuất sang rừng trồng phòng hộ.

3. Tổng diện tích sau rà soát, điều chỉnh đất quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng tới năm 2030: 614.509,82 ha.

Trong đó, cơ cấu diện tích 3 loại rừng cụ thể như sau:

- Đất quy hoạch rừng đặc dụng: 144.310,83 ha
- Đất quy hoạch rừng phòng hộ: 151.836,02 ha
- Đất quy hoạch rừng sản xuất: 318.362,97 ha.

Điều 2: Ngoài các nội dung điều chỉnh nêu trên, Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành.”

III. Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch

Hồ sơ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng kèm theo Tờ trình gồm:

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Báo cáo rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng.

- Bản đồ rà soát, điều chỉnh Quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Quảng Bình tỷ lệ 1:100.000.

(Có dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và Phụ lục kèm theo).

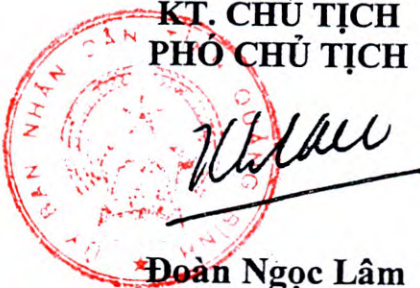
Việc thông qua Nghị quyết đợt này là rất quan trọng, giúp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, quan trọng của tỉnh, đặc biệt là Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, hiện nay đang vướng thủ tục xin phê duyệt chủ trương chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trình tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nên không thể đẩy nhanh tiến độ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, TNMT;
- Lưu: VT, CVNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm

Phụ lục 01
RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH 3 LOẠI RỪNG TỈNH QUẢNG BÌNH
 (Kèm theo Tờ trình số *208/H*/TTr-UBND ngày *07* tháng *M* năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

DVT: Ha

TT	Loại rừng	Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình theo Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018		Quy hoạch 3 loại rừng sau rà soát, điều chỉnh		Tăng(+), giảm(-) diện tích (ha)
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	
	Tổng	615.530,15	100	614.509,82	100	- 1.020,33
1	Đất rừng đặc dụng	144.310,83	23,44	144.310,83	23,48	0,0
2	Đất rừng phòng hộ	151.888,88	24,68	151.836,02	24,71	- 52,86
3	Đất rừng sản xuất	319.330,44	51,88	318.362,97	51,81	- 967,47

Phụ lục 2
TỔNG HỢP QUY HOẠCH 3 LOẠI RỪNG TỈNH QUẢNG BÌNH SAU RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Tờ trình số 2084/TTr-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

ĐVT: Ha

Huyện, thành phố, thị xã	Cộng	Đất quy hoạch rừng đặc dụng	Đất quy hoạch rừng phòng hộ	Đất quy hoạch rừng sản xuất
Thành phố Đồng Hới	5.691,32	-	4.060,73	1.630,59
Huyện Quảng Ninh	97.644,09	125,53	45.194,47	52.324,09
Huyện Lệ Thủy	98.244,26	22.350,49	3.418,27	72.475,50
Huyện Bố Trạch	164.887,00	90.639,91	20.612,68	53.634,41
Huyện Quảng Trạch	24.197,83	-	11.773,74	12.424,09
Thị xã Ba Đồn	5.715,36	-	1.293,07	4.422,29
Huyện Tuyên Hóa	94.266,32	509,42	30.747,40	63.009,50
Huyện Minh Hóa	123.863,64	30.685,48	34.735,66	58.442,50
Tổng cộng	614.509,82	144.310,83	151.836,02	318.362,97

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/NQ-QH ngày 16/6/2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 30/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Công văn số 6813/BNN-TCLN ngày 11/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi các địa phương về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022;

Qua xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều

chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tổng diện tích đưa ra khỏi quy hoạch 3 loại rừng so với Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 1.020,33ha, trong đó:

- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã có quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng của cấp có thẩm quyền: 731,64 ha (Trong đó: đất quy hoạch rừng phòng hộ 42,10 ha, đất quy hoạch rừng sản xuất 689,54 ha).

- Rà soát, điều chỉnh lần này để đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng: 288,69 ha (Trong đó: đất quy hoạch rừng phòng hộ 110,68 ha, đất quy hoạch rừng sản xuất 178,01 ha).

2. Diện tích đã chuyển loại rừng so với Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 99,92 ha, từ rừng trồng sản xuất sang rừng trồng phòng hộ.

3. Tổng diện tích sau rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030: 614.509,82 ha.

Trong đó, cơ cấu diện tích 3 loại rừng cụ thể như sau:

- Đất quy hoạch rừng đặc dụng: 144.310,83 ha

- Đất quy hoạch rừng phòng hộ: 151.836,02 ha

- Đất quy hoạch rừng sản xuất: 318.362,97 ha

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2: Ngoài các nội dung điều chỉnh nêu trên, Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục 01

RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH 3 LOẠI RỪNG TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

ĐVT: Ha

TT	Loại rừng	Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình theo Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018		Quy hoạch 3 loại rừng sau rà soát, điều chỉnh		Tăng(+), giảm(-) diện tích (ha)
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	
	Tổng	615.530,15	100	614.509,82	100	- 1.020,33
1	Đất rừng đặc dụng	144.310,83	23,44	144.310,83	23,48	0,0
2	Đất rừng phòng hộ	151.888,88	24,68	151.836,02	24,71	- 52,86
3	Đất rừng sản xuất	319.330,44	51,88	318.362,97	51,81	- 967,47

Phụ lục 02

TỔNG HỢP QUY HOẠCH 3 LOẠI RỪNG TỈNH QUẢNG BÌNH SAU RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

ĐVT: Ha

Huyện/ thành phố/ thị xã	Cộng	Đất quy hoạch rừng đặc dụng	Đất quy hoạch rừng phòng hộ	Đất quy hoạch rừng sản xuất
Thành phố Đồng Hới	5.691,32	-	4.060,73	1.630,59
Huyện Quảng Ninh	97.644,09	125,53	45.194,47	52.324,09
Huyện Lệ Thủy	98.244,26	22.350,49	3.418,27	72.475,50
Huyện Bố Trạch	164.887,00	90.639,91	20.612,68	53.634,41
Huyện Quảng Trạch	24.197,83	-	11.773,74	12.424,09
Thị xã Ba Đồn	5.715,36	-	1.293,07	4.422,29
Huyện Tuyên Hóa	94.266,32	509,42	30.747,40	63.009,50
Huyện Minh Hóa	123.863,64	30.685,48	34.735,66	58.442,50
Tổng cộng	614.509,82	144.310,83	151.836,02	318.362,97